

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai toàn diện, hiệu quả Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, nhất là 18 mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 10 mục tiêu đến năm 2030 với 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và chuyên đề trọng điểm và nguồn lực thực hiện được quy định trong Nghị quyết.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh theo chỉ đạo của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Bảo đảm công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được triển khai toàn diện, hiệu quả; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng và thực hiện chủ đề công tác hằng năm của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh phải được thực hiện đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện, tình hình thực tế ở tất cả các cấp, các ngành, địa phương.

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, tạo đột phá trong cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính tinh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp gắn với định vị thương hiệu tỉnh Quảng Ninh dẫn đầu về cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tạo động lực, sự đột phá và thu hút nhanh nguồn lực đầu tư xã hội vào tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Hàng năm, giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) thông qua cải thiện mạnh mẽ tổng điểm và điểm từng chỉ số thành phần qua từng năm; Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Ninh đứng trong nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI), trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

Về cải cách hành chính

(1) 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy trình, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật của Trung ương, trong đó xác định được những vấn đề ưu tiên giải quyết; 100% các kiến nghị sau kiểm tra, rà soát văn bản được cơ quan ban hành văn bản xem xét xử lý trong thời hạn quy định; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương đến cơ sở.

(2) Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

(3) 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

(4) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; 100% cơ quan nhà nước trong tỉnh bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm.

(5) Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; 90% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xác thực định danh điện tử.

(6) Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và có thêm ít nhất 01 đơn vị cấp huyện tự cân đối được ngân sách, tổng số toàn tỉnh có 6/13 đơn vị cấp huyện tự cân đối được ngân sách.

(7) Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân qua các kênh đánh giá luôn đạt tỷ lệ trên 99%, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan và hỗ trợ doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

(1) Tăng nhanh số lượng doanh nghiệp thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 10.000 doanh nghiệp thành lập mới; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt trên 5 tỷ USD.

(2) Tỷ trọng lao động qua đào tạo đạt trên 87,5%, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt trên 52%.

(3) 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; Phấn đấu toàn tỉnh quy tụ được 50 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực.

Về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh

(1) 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.

(2) 100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ), 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số.

(3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*) trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau trong đó có thiết bị di động thông minh đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

(4) Tối thiểu 70% hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*).

(5) 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số, trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

(6) Phấn đấu hết năm 2023: (i) Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ

điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cả 3 cấp; (i2) Hoàn thành 8 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh gồm: Đất đai; cán bộ, công chức, viên chức; y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông.

(7) Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

(8) 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số, hạ tầng mạng cáp quang băng rộng đến hộ gia đình đạt 50%.

b) Định hướng đến năm 2030: (1) Nghiên cứu xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy chính quyền để đáp ứng yêu cầu khi tỉnh Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030. (2) Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025. (3) Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. (4) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*) trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên. (5) Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025. (6) 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý, tạo lập và lưu hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). (7) Vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; đảm bảo liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực và kết nối với các cơ quan, bộ ngành Trung ương. (8) 100% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương. (9) Tiếp tục thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 5 tỷ USD, trong đó: thu hút được nhiều tập đoàn lớn đầu tư hình thành các cụm ngành kinh tế có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. (10) Phấn đấu tỉnh Quảng Ninh có tối thiểu 500 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó có các doanh nghiệp “Make in Vietnam” làm ra các sản phẩm công nghệ lõi, chủ lực trong chuyển đổi số, đô thị thông minh.

(Kèm theo Phụ lục phân công trách nhiệm các sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện các mục tiêu cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

III. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyên đổi số

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong tham mưu, triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Nghiên cứu, triển khai áp dụng thí điểm và nhân rộng các sáng kiến, mô hình, giải pháp đột phá trong thực hiện cải cách hành chính.

- Thường xuyên đổi mới và nâng cao hiệu quả thông tin, truyền thông, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và sự đồng thuận của xã hội trong thực hiện cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số, hướng tới người dân là trung tâm, thúc đẩy phát triển công dân số tại Quảng Ninh.

- Tham mưu bố trí các nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số, đảm bảo hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị cấp huyện bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, phản ánh đầy đủ, đa chiều.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số gắn với đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất không báo trước; kịp thời có hình thức biểu dương, khen thưởng các địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, làm ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Phối hợp với các đơn vị tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện kiểm tra đột xuất về giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 02 cuộc/năm tại Trung tâm Hành chính công các cấp và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

c) Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của cả nước.

- Chủ trì tham mưu đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, phản ánh đầy đủ, đa chiều.

d) Các sở, ngành triển khai thực hiện các nội dung theo phân công

- Sở Y tế chủ trì tham mưu triển khai đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ y tế công lập bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu triển khai đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả cải cách thể chế

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước của các sở, ngành, địa phương, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.

- Chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Xác định rõ cơ chế phân công, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Quan tâm thực hiện phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và tuân thủ pháp luật. Đổi mới phương pháp, tăng cường nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là khâu đầu vào trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chủ động rà soát để tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện phân cấp, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật, nhất là các lĩnh vực về đất đai, quy hoạch, xây dựng, đầu tư, môi trường, tài chính, ngân sách, văn hóa, y tế, giáo dục, cung ứng dịch vụ công... Chú trọng tiếp nhận, xử lý triệt để các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tổ chức thi hành các quy định của pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

b) Sở Tư pháp

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đồng bộ, thống nhất, hợp lý và có tính khả thi cao, góp phần nâng cao tiêu chí thành

phần về tác động của cải cách hành chính đến chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; hàng năm kịp thời tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Cam kết bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư, doanh nghiệp vào tỉnh, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động.

- Rà soát, nghiên cứu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp ở trong và ngoài nước vào Quảng Ninh.

3. Cải cách quyết liệt, thực chất và hiệu quả thủ tục hành chính là khâu đột phá, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật, công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức, nhất là môi trường mạng, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Nhân dân kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính dễ dàng mọi lúc, mọi nơi.

- Rà soát thực hiện chuẩn hóa, đồng bộ, dữ liệu thủ tục hành chính giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Triển khai thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Thực hiện nghiêm việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, sử dụng đầy đủ các tính năng của Hệ thống một cửa điện tử để thực hiện xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đạt 100% hồ sơ được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật, các văn bản phải xử lý giấy theo quy định của pháp luật chuyên ngành), không luân chuyển hồ sơ giấy.

- Có trách nhiệm kiểm tra việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc sở, ngành, đơn vị, địa phương quản lý để theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, khắc phục tình trạng hồ sơ giải quyết trên cổng dịch vụ công quốc gia bị trễ hẹn, quá hạn giải quyết thủ tục hành chính. Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức để chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các bộ phận, cán bộ được giao trách nhiệm xử lý giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

nhưng không hoàn thành, làm ảnh hưởng đến chất lượng, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và mục tiêu, tiến độ theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực thi thủ tục hành chính, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai, niêm yết thủ tục hành chính đúng quy định; hướng dẫn việc rà soát thủ tục hành chính và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; thực hiện kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công các cấp; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

- Tham mưu quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương để đảm bảo liên thông trong giải quyết công việc, không đùn đẩy trách nhiệm, quy định rõ ràng về thời gian, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch thống kê, rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả triển khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì tham mưu kiểm tra đột xuất về giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 02 cuộc/năm tại Trung tâm hành chính công các cấp và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối, tích hợp Hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh với 13 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện việc tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác thường xuyên giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện đồng bộ thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính tại cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Thực hiện rà soát, đồng bộ đầy đủ trạng thái giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn phần của tỉnh trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giao chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến ... đến từng Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Chịu trách nhiệm thực hiện rà soát, đồng bộ đúng, đủ trạng thái giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Sở Nội vụ

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các đơn vị có liên quan tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở địa phương, đơn vị.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra đột xuất về giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 02 cuộc/năm tại Trung tâm hành chính công các cấp và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Đề xuất xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực hoặc xử lý hồ sơ công việc không theo đúng quy trình.

e) Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức kiện toàn, rà soát duy tu, bảo dưỡng, mua sắm thiết bị thay thế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã đảm bảo thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện việc niêm yết, công khai các thông tin về thủ tục hành chính, quy trình thực hiện và tình trạng giải quyết hồ sơ để người dân, doanh nghiệp theo dõi, giám sát, đánh giá.

- Triển khai số hóa và thực hiện ký số đối với 100% hồ sơ thủ tục hành chính theo quy trình 5 bước trên môi trường điện tử tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện (trừ các trường hợp đặc biệt theo quy định đặc thù của từng ngành như: Kết quả phải in và ký trực tiếp trên phôi, thẻ hoặc giấy tờ có kích thước đặc biệt; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan Trung ương,...); hướng dẫn, tổ chức tập huấn triển khai số hóa đến tất cả cán bộ công chức, viên chức tham gia việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng tiến độ, chất lượng cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân;

thiết lập cơ chế cảnh báo, nhắc nhở kịp thời cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các hồ sơ, thủ tục sắp đến hạn, quá hạn xử lý; đặc biệt quan tâm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc giải quyết trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng... Đồng thời, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc công khai danh sách cá nhân, đơn vị, địa phương chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Thực hiện tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, ý kiến phản ánh về những vướng mắc đối với thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh để người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính có thể tìm hiểu được phương án thực hiện thủ tục hành chính hoặc phản ánh những vướng mắc trong quá trình thực hiện, góp phần hạn chế tham nhũng, tiêu cực trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng nền hành chính tinh gọn, cung cấp hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động, xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng đối với cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nhất là người đứng đầu về tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tinh giản và đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030.

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế. Tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, nội dung, lộ trình trong các kế hoạch, kết luận, thông báo, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách và nâng cao năng lực tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng Kế hoạch, lộ trình tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2022-2026 theo đúng chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; bảo đảm đến năm 2025 giảm 10% đơn vị sự nghiệp so với năm 2021, đến năm 2026 giảm 5% biên chế công chức và 10% số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách so với năm 2021. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị theo Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành; Tiếp tục sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo các quy định của Trung ương, chỉ đạo của tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan

theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý và sử dụng đúng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, xã hội hóa, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm hoàn thành mục tiêu quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đề ra: Đến năm 2025 giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập và tăng 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ so với năm 2021.

- Tập trung nghiên cứu, tham mưu ban hành các quy định, chính sách phù hợp (thí điểm mô hình trường chất lượng cao, ban hành khung học phí mới theo quy định, phê duyệt định mức kinh tế-kỹ thuật, ...) để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, nhất là giáo dục, y tế... ở các khu vực đô thị, những nơi có dân số cơ học tăng nhanh, có đủ điều kiện (thông qua đặt hàng, giao nhiệm vụ, thực hiện tự chủ từ một phần đến toàn bộ về chi thường xuyên,...).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu (y tế, giáo dục, văn hóa-xã hội,...): Tiếp tục đẩy mạnh cơ chế tự chủ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và quy định của Chính phủ tại Nghị định số ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Chương trình số 21-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản liên quan; khuyến khích các đơn vị nâng cao mức độ tự chủ về tài chính để bảo đảm tính ổn định và phát triển.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác (không cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu): Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ theo hướng tự bảo đảm chi thường xuyên tiến tới tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; chuyển đổi thành công ty cổ phần khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

- Tổ chức lại một số đơn vị sự nghiệp công lập không đủ điều kiện, tiêu chí theo quy định và đảm bảo nguyên tắc một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền phù hợp với thế mạnh, khả năng tự chủ của các địa phương trên các lĩnh vực gắn với đề cao trách nhiệm của chính quyền địa

phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định.

- Giai đoạn 2022-2026, tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc cho các phòng, đơn vị trực thuộc trong tổng số được UBND tỉnh giao; điều chỉnh, bố trí số lượng biên chế công chức theo đúng quy định của Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp, các phòng thuộc đơn vị sự nghiệp theo đúng quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị trực thuộc.

- Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, tổng hợp tham mưu thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Giai đoạn 2022 - 2026, tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/2/2022 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế của các sở, ban, ngành, địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thẩm quyền theo quy định; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời để giải quyết vướng mắc, phát sinh

c) Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì nghiên cứu, đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng; thực hiện hiệu quả mô hình cơ quan nhà nước, phòng họp không giấy tờ.

5. Cải cách công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng,

sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học trình độ cao, cán bộ có trình độ công nghệ thông tin tại các cơ quan, địa phương, đơn vị để làm chủ các ứng dụng mới.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, gắn với thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm.

- Thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đúng thời gian quy định, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm; thay thế và xử lý kịp thời cán bộ, công chức, viên chức ở những bộ phận có dư luận nhũng nhiễu, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh, nhất là cán bộ, công chức, viên chức cấp phòng và cấp xã, phường; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ trong thực thi công vụ.

- Cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, cạnh tranh lành mạnh, tạo cơ hội phát triển, gắn kết, gắn bó, ổn định của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức lối sống, quan liêu, xa dân.

- Phối hợp tham mưu xây dựng, triển khai cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

b) Sở Nội vụ

- Đổi mới phương thức tuyển dụng trên cơ sở thực hiện việc phân tích, đánh giá về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có và dự báo về nhu cầu trong giai đoạn tiếp theo, các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến nền công vụ, gắn với việc cơ cấu lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm. Dành tỷ lệ chỉ tiêu để tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại các vị trí việc làm có tính chất đặc thù, đáp ứng được nhu cầu phát triển nhân lực chung của tỉnh.

- Tham mưu thực hiện tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường đổi mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Tỉnh.

- Nghiên cứu, tham mưu ban hành chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và nguồn nhân lực tinh cần trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tài chính

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định, thực tiễn khách quan.

6. Cải cách tài chính công

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, kết hợp đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước.

- Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh tới cấp xã.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, đảm bảo công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “lợi ích nhóm”.

b) Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương hàng năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023 - 2025; cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách theo nguyên tắc ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo từ các khoản thu tập trung, khoản thu được hình thành từ các dự án do tỉnh đầu tư để có nguồn lực giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, các yêu cầu cân đối lớn của tỉnh; đồng thời nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sự sáng tạo của các đơn vị, địa phương; phân cấp, giao quyền cho ngân sách cấp huyện khai thác tốt nguồn thu của địa phương, chủ động nhiệm vụ của địa phương, đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của cấp cơ sở xã, phường, thị trấn là nơi trực tiếp thực hiện các chính sách của nhà nước đến người dân.

- Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ cơ chế tự chủ về tài chính giai đoạn 2023 - 2025 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, giá các loại dịch vụ khác để làm cơ sở đặt hàng, giao nhiệm vụ và bố trí dự toán để thực hiện hàng năm, từng bước giảm chi trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Quyết định công khai dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm; Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện công khai ngân sách, tài sản công đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; Cung cấp thông tin, tài liệu về ngân sách đủ chi tiết, kịp thời để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xét duyệt quyết toán để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước, nhất là lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như đầu tư công, mua sắm, chuyển nhượng tài sản công, cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính - ngân sách, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ chi, lập dự toán.

- Tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Ban hành Nghị quyết điều chỉnh chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ trì tham mưu bố trí các nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ cách cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số, đảm bảo hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; lấy chính quyền số là nền tảng đột phá thúc đẩy chuyển đổi số

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Chỉ đạo đảm bảo 100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (từ khâu soạn thảo, trình ký văn bản điện tử đến khâu phát hành văn bản đều được thực hiện trên Hệ thống Chính quyền điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ).

- Tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính từ bước tiếp nhận đến bước trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cả 3 cấp vào năm 2023.

- Tích cực tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cài đặt, sử dụng các tiện ích thông minh như Bảo hiểm điện tử (VssID), tài khoản định danh điện tử (VNeID); nộp phí, lệ phí qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đồng bộ Hệ thống ISO điện tử và chính quyền điện tử để đảm bảo 100% công việc ở các cấp được chuẩn hóa theo TCVN ISO 9001:2015 và xử lý trên chính quyền điện tử...

b) Sở Thông tin và Truyền thông

- Trong năm 2023, hoàn thành việc sử dụng mã định danh điện tử, mã doanh nghiệp để xác thực người dân, doanh nghiệp khi thực hiện trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trong năm 2023, hoàn thiện Hệ thống một cửa và Cổng dịch vụ công đáp ứng được yêu cầu về chức năng theo quy định của Trung ương và đảm bảo tốc độ xử lý để thuận tiện cho cán bộ, công chức thực thi công vụ và người dân nộp, xử lý hồ sơ trực tuyến.

- Tham mưu giải pháp và kế hoạch để đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số, trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

- Đến năm 2025, hoàn thành việc xây dựng Cổng dữ liệu mở dùng chung trong toàn tỉnh, đảm bảo 100% cơ quan nhà nước cung cấp, công bố dữ liệu.

- Đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ để thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành được thông suốt, đảm bảo an toàn thông tin.

- Tập trung hoàn thành ứng dụng định danh điện tử quốc gia, tích hợp các cơ sở dữ liệu theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ phải nhập dữ liệu một lần; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Chính phủ, các bộ, ngành và của tỉnh.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng để gắn kết cơ quan quản lý nhà nước và người dân trong chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh

c) Các sở, ngành chủ trì triển khai hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo nhiệm vụ được giao

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Hoàn thành việc triển khai cơ sở dữ liệu về đất đai để làm cơ sở quan trọng trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Sở Nội vụ: Hoàn thành việc triển khai cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hoàn thành việc triển khai cơ sở dữ liệu về quy hoạch, cơ sở dữ liệu về đầu tư công.

- Sở Y tế: Hoàn thành việc triển khai cơ sở dữ liệu quản lý tổng thể của ngành y tế.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Hoàn thành việc triển khai cơ sở dữ liệu quản lý tổng thể của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Sở Du lịch: Hoàn thành việc triển khai cơ sở dữ liệu quản lý tổng thể của ngành Du lịch.

8. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tạo thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức, cá nhân trong công tác chỉ đạo điều hành và tham mưu, phối hợp triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đặc biệt là các cơ quan được giao đầu mối cải thiện các chỉ số thành phần PCI, đảm bảo gắn chất lượng, hiệu quả với công tác đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

- Thường xuyên rà soát Cổng thông tin điện tử thành phần, các trang mạng xã hội và các kênh thông tin khác để cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Nghiên cứu số hóa và công khai các quy hoạch ngành, lĩnh vực dưới nhiều hình thức khác nhau, theo cách thức đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận cho người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các kiến nghị và tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể theo các chuyên đề; Nâng cao trách nhiệm

phối hợp của các sở, ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai dự án và hoạt động của doanh nghiệp.

- Đa dạng hình thức tổ chức giải quyết các vướng mắc khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ; Thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết khó khăn, vướng mắc. Phát huy hiệu quả các Tổ công tác về hỗ trợ đầu tư Investor Care, Tổ công tác đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp, Tổ hỗ trợ đầu tư một số dự án trọng điểm... đã thành lập để tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Phát huy hiệu quả đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử để tiếp nhận phản ánh và xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp.

b) Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của cả nước. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành và địa phương triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục đổi mới cách thức đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương - DDCI Quảng Ninh nhằm tạo sự vào cuộc đồng bộ, thực chất của các sở, ngành và địa phương trên toàn tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương triển khai toàn diện các nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư được phê duyệt hàng năm đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm gắn với thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp tục nghiên cứu hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp trong chuyển đổi số. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Khẩn trương hoàn thiện Đề án Phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm, chủ lực, xây dựng thương hiệu của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Khẩn trương hoàn thiện và thực hiện công khai Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Quảng Ninh đảm bảo vận hành, chia sẻ, kết nối thông tin từ cấp tỉnh đến phường, xã tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư.

đ) Sở Công Thương: Chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh nắm bắt cơ hội và giảm thiểu rủi ro từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

e) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/03/2021 của UBND tỉnh.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thiện Đề án phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện chính sách để chuyển đổi cơ cấu lao động tại địa phương, chính sách về đào tạo và đào tạo lại lao động để phát triển nhân lực có kỹ năng nghề góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tình hình mới.

- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả và phát huy mô hình liên kết 05 nhà “Nhà nước - Nhà trường - Nhà Khoa học - Nhà tuyển dụng - Nhà đầu tư” để có chiến lược tạo nguồn lao động chất lượng cao dài hạn, chủ động đón bắt và có kế hoạch đào tạo ngay từ đầu vào nhằm tạo nguồn sẵn có cung cấp cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích tư nhân và doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động và tăng nhanh quy mô, chất lượng dân số từ việc di dân đến đầu tư, kinh doanh tại tỉnh.

h) Thanh tra tỉnh

- Tham mưu, xây dựng đa dạng các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tố cáo hành vi nhũng nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá 1 lần/doanh nghiệp/năm (trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm); không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

i) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Chủ trì, tiếp tục giám sát, nắm bắt chặt chẽ thông tin cũng như quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã, đặc biệt lưu ý đến chất lượng, tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích...; chú trọng nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

- Kiểm soát cử cán bộ, công chức, viên chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện đáp ứng được yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên chấn chỉnh, nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, ý thức, trách nhiệm, tuân thủ các quy định, quy trình trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, xây dựng văn hóa đồng hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường hoạt động kiểm tra, theo dõi, giám sát việc thực hiện của cán bộ làm việc tại Trung tâm và các sở, ngành, địa phương; giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, xử lý nghiêm các hành vi, các cá nhân nhũng nhiễu, gây bức xúc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

I) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Phát huy vai trò trong khảo sát điều tra PCI/DDCI. Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính, phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ; Bám sát các sở, ban, ngành và địa phương để nắm bắt, giải quyết triệt để các kiến nghị của doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp các sở, ngành, địa phương tổ chức các phiên Cafe doanh nhân với những biện pháp, hình thức cụ thể, phải thường xuyên đổi mới để đạt hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức. Chủ trì nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

9. Về xây dựng và triển khai một số chuyên đề trọng tâm

Các sở, ngành xây dựng và triển khai một số chuyên đề trọng điểm trong triển khai một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

a) Chuyên đề 1: Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Chuyên đề 2: Hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Chuyên đề 3: Nâng cao nhận thức của các cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân về tính pháp lý, lợi ích của việc sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.
 - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
 - Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- d) Chuyên đề 4: Nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng quá hạn, trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính**
- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.
 - Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Chuyên đề 5: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra đột xuất việc thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
 - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
 - Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- e) Chuyên đề 6: Phát huy vai trò hiệu lực, hiệu quả của Chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Quảng Ninh**
- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
 - Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cá tổ chức, cá nhân có liên quan.
 - Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

g) Chuyên đề 7: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI)

- Cơ quan chủ trì: Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: (i) Từ nguồn ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán hàng năm cho các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; (ii) Từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hàng năm, các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tổ chức lập dự toán, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định. Trên khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện quán triệt, thông tin tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương minh trên cơ sở Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Hoàn thành trước ngày 10/01/2023, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp. Đồng thời, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực công tác được phân công phụ trách, theo dõi.

c) Chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Nghị quyết, Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong mục tiêu, nội dung và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện của các Sở, ngành, đơn vị, UBND các địa phương, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ.

đ) Định kỳ 6 tháng và một năm và theo yêu cầu, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối, đôn đốc, kiểm soát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành được giao chủ trì các nội dung xây dựng Hướng dẫn đề cương báo cáo kết quả triển khai đảm bảo đầy đủ, rõ nội dung, trách nhiệm, tiến độ hoàn thành của các đơn vị.

- Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu triển khai toàn diện các nhiệm vụ về lĩnh vực cải cách hành chính trong Nghị quyết và nội dung Kế hoạch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn đề cương báo cáo kết quả triển khai đảm bảo đầy đủ, rõ nội dung, trách nhiệm, tiến độ hoàn thành của các đơn vị.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo nhiệm vụ được giao liên quan đến cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số theo Nghị quyết và nội dung của Kế hoạch.

4. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn đề cương báo cáo kết quả triển khai đảm bảo đầy đủ, rõ nội dung, trách nhiệm, tiến độ hoàn thành của các đơn vị.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

5. Trung tâm Truyền thông tỉnh

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan truyền thông tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết, Kế hoạch này trong các ngành, các cấp và Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nghiên cứu và đa dạng cách thức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về các chủ trương, chính sách của nhất là Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh, những kết quả, nỗ lực của tỉnh, các sở, ngành và địa phương thuộc tỉnh trong thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số.

6. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, các Ban của HĐND tỉnh, cấp ủy, HĐND cấp huyện tăng cường giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chức năng trong triển khai thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch này.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia giám sát phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết, Kế hoạch này./

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- QCT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP thuộc tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- V0, V1_3, CV NCTH VP;
- Lưu: VT, TH1.

2b_KHcchc9

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khắng

PHỤ LỤC

**Phân công trách nhiệm các sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện các
mục tiêu cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
(Kèm theo Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)**

TT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ Hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
A	MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025			
	Hàng năm, giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thông qua cải thiện mạnh mẽ tổng điểm và điểm từng chỉ số thành phần qua từng năm	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
	Hàng năm, giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) thông qua cải thiện mạnh mẽ tổng điểm và điểm từng chỉ số thành phần qua từng năm	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
	Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Ninh đứng trong Top 3 thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu về chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI), trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
I	Về cải cách hành chính			

TT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ Hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy trình, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật của Trung ương, trong đó xác định được những vấn đề ưu tiên giải quyết; 100% các kiến nghị sau kiểm tra, rà soát văn bản được cơ quan ban hành văn bản xem xét xử lý trong thời hạn quy định; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương đến cơ sở	Sở Tư pháp; Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
3	100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
4	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; 100% cơ quan nhà nước trong tỉnh bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
5	Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; 90% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xác thực định danh điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo
6	Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và tinh Quảng Ninh có thêm ít nhất 01 đơn vị cấp huyện tự cân đối được ngân sách, tổng số toàn tỉnh có 6/13 đơn vị cấp huyện tự cân đối được ngân sách	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2025

TT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ Hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
7	Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân qua các kênh đánh giá luôn đạt tỷ lệ trên 99%, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan và hỗ trợ doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%	Trung tâm phục vụ hành chính công; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
II	<i>Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh</i>			
1	Tăng nhanh số lượng doanh nghiệp thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 10.000 doanh nghiệp thành lập mới; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt trên 5 tỷ USD	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; các Ban Quản lý KKT (Quảng Ninh, Vân Đồn)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
2	Tỷ trọng lao động qua đào tạo đạt trên 87,5%, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt trên 52%.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2025
3	100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; Phấn đấu toàn tỉnh quy tụ được 50 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Năm 2025
III	<i>Về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh</i>			
1	100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên
2	100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ), 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ Hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
3	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau trong đó có thiết bị di động thông minh đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Thường xuyên
4	Tối thiểu 70% hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	
5	100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số, trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Hằng năm
6	Phản đấu hết năm 2023: (i1) Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cả 3 cấp; (i2) Hoàn thành 8 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh gồm: Đất đai; cán bộ, công chức, viên chức; y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2023
7	Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Từ năm 2024
8	100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số, hạ tầng mạng cáp quang băng rộng đến hộ gia đình đạt 50%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Năm 2025
B	ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030			
1	Nghiên cứu xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy chính quyền để đáp ứng yêu cầu khi tỉnh Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030
2	Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Năm 2030

TT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ Hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
3	Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025-2030
5	Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030
6	100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý, tạo lập và lưu hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025-2030
7	Vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; đảm bảo liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực và kết nối với các cơ quan, bộ ngành Trung ương	Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030
8	100% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Năm 2030
9	Tiếp tục thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 5 tỷ USD, trong đó: thu hút được nhiều tập đoàn lớn đầu tư hình thành các cụm ngành kinh tế có lợi thế cạnh tranh của tỉnh	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Ban Quản lý KKT tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030
10	Phản ứng tỉnh Quảng Ninh có tối thiểu 500 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó có các doanh nghiệp “Make in Vietnam” làm ra các sản phẩm công nghệ lõi, chủ lực trong chuyển đổi số, đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ngành, địa phương	Năm 2030